

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO    BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
VIỆN VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM

Trần Thị Trạch Oanh

**TRANH KHẮC KIM LOẠI VIỆT NAM  
GIAI ĐOẠN 1976 ĐẾN 2024**

Ngành: Lý luận và lịch sử mỹ thuật

Mã ngành: 9210101

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGHỆ THUẬT**

Hà Nội - 2025

Công trình được hoàn thành tại:  
**Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam**  
**Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Đoàn Thị Mỹ Hương**  
**Phản biện 1: .....**  
**Phản biện 2: .....**  
**Phản biện 3: .....**

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án họp tại  
**Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam**  
Số 32 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Hà Nội  
Vào lúc ... giờ ..... phút ngày ..... tháng ... năm 2025

**Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:**

- Thư viện Quốc gia Việt Nam**
- Thư viện Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do lựa chọn đề tài

Tranh khắc kim loại (xét trường hợp tranh in lõm) là hình thức nghệ thuật độc đáo nằm trong thể loại đồ họa tranh in với nhiều kỹ thuật, phương pháp và chế bản trên các chất liệu kim loại khác nhau. Xuất hiện từ thế kỷ XVI và du nhập vào Việt Nam qua giao lưu văn hóa, thể loại này đã trải qua quá trình phát triển với nhiều biến động về lực lượng sáng tác, điều kiện kỹ thuật và định hướng nghệ thuật. Những năm gần đây, tranh khắc kim loại ghi nhận sự quan tâm thông qua các triển lãm chuyên đề, hoạt động đào tạo và thực hành sáng tác, góp phần làm phong phú diện mạo đồ họa tranh in Việt Nam. Tác phẩm thuộc thể loại này thường xuyên xuất hiện tại các triển lãm mỹ thuật chuyên nghiệp trong nước và khu vực, đồng thời mở rộng giao lưu quốc tế.

Qua khảo sát các tác phẩm tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024, có thể thấy: *Thứ nhất*, mặc dù có sự phong phú và đa dạng về chủ đề, chất liệu kỹ thuật cũng như chất lượng sáng tác, góp phần khẳng định giá trị nghệ thuật và vai trò của tranh khắc kim loại trong tiến trình hình thành và phát triển của đồ họa tranh in Việt Nam, nhưng trên thực tế, thể loại này vẫn chưa nhận được sự quan tâm tương xứng. Bên cạnh đó, các tác phẩm tranh khắc kim loại trong giai đoạn 1976 đến 2024 vẫn còn thiếu những nghiên cứu chuyên sâu nhằm phân tích toàn diện về giá trị lịch sử và nghệ thuật trong bối cảnh mỹ thuật Việt Nam hiện đại. *Thứ hai*, tranh khắc kim loại là một trong những thể loại được du nhập vào Việt Nam thông qua quá trình giao lưu, trao đổi văn hoá; do đó, đến nay ở Việt Nam vẫn chưa hình thành một hệ thống lý luận chuyên biệt cho thể loại này, và các thuật ngữ, khái niệm liên quan còn thiếu sự thống nhất trong cách gọi và diễn giải. Tranh khắc kim loại vẫn là một khoảng trống ít được đề cập trong nghiên cứu mỹ thuật. Việc xem xét tranh khắc kim loại trong mối quan hệ với tiến trình phát triển của đồ họa tranh in Việt Nam là cần

thiết để làm rõ những đóng góp của thể loại này. Vì thế, dưới góc độ chuyên môn của ngành đồ họa, tranh khắc kim loại Việt Nam cần được nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện và chiều sâu hơn. Với nghiên cứu *Tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024* nhằm đưa ra cơ sở khoa học để nhìn nhận, đánh giá về những biểu đạt về nội dung, hình thức nghệ thuật; đặc trưng nghệ thuật; xu hướng tạo hình nổi bật của tranh khắc kim loại giai đoạn 1976 đến 2024. Nghiên cứu là cần thiết để khẳng định giá trị nghệ thuật của tranh khắc kim loại trong sự phát triển đồ họa tranh in Việt Nam.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu tác phẩm tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024, xét trên phương diện biểu đạt nội dung và hình thức nghệ thuật, nhằm làm rõ đặc trưng nghệ thuật, xác định giá trị nghệ thuật, vị thế, cơ hội thách thức, cũng như mối tương quan với các thể loại khác trong tiến trình phát triển của đồ họa tranh in Việt Nam.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Xác lập cơ sở lý luận, khái niệm, khái quát tiến trình hình thành và phát triển tranh khắc kim loại.
- Khảo sát, phân tích các tác phẩm tiêu biểu để nhận diện sự biểu đạt về nội dung và hình thức nghệ thuật.
- Xác định các đặc trưng nghệ thuật, giá trị nghệ thuật, tương quan với các thể loại đồ họa tranh in khác, đồng thời xác định vị thế, cơ hội và thách thức của tranh khắc kim loại trong diễn trình phát triển của đồ họa tranh in Việt Nam

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu chính của luận án là nghệ thuật tranh khắc

kim loại ở Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- *Phạm vi không gian*: nghiên cứu các tác phẩm của các họa sĩ tiêu biểu đại diện cho ba vùng miền: Bắc, Trung, Nam.

- *Phạm vi thời gian*: các sáng tác tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024.

## **4. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu**

### **4.1. Câu hỏi nghiên cứu**

Từ những nội dung cần nghiên cứu cho đề tài luận án “Tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024”, xác định các câu hỏi như sau:

1. Tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024 có sự biểu đạt về nội dung và hình thức nghệ thuật như thế nào?

2. Những đặc trưng nghệ thuật nào đã hình thành trong tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024?

3. Tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024 đã thể hiện những giá trị nghệ thuật đặc thù nào và có mối tương quan ra sao với các thể loại đồ họa tranh in khác trong cùng giai đoạn? Trong tiến trình phát triển của nghệ thuật đồ họa tranh in Việt Nam, thể loại này đang giữ vị thế như thế nào và đâu là những cơ hội, thách thức đặt ra đối với tranh khắc kim loại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập nghệ thuật đương đại?

### **4.2. Giả thuyết nghiên cứu**

1. Trong giai đoạn 1976-2024, tranh khắc kim loại ở Việt Nam cho thấy sự đa dạng trong biểu đạt cả về *nội dung và hình thức nghệ thuật*. Sự biểu đạt về nội dung nghệ thuật tạo hình tranh khắc kim loại Việt Nam được thể hiện trong các sáng tác có đa dạng các nội dung đề tài. Trong đó, điển hình các mảng đề tài như:

đề tài con người; đề tài cảnh, vật; đề tài vấn đề xã hội. Sự biểu đạt về hình thức nghệ thuật tạo hình tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024 biểu hiện trong sự đa dạng và linh hoạt trong ngôn ngữ tạo hình như: nét, mảng khối; màu sắc (tranh đen trắng, đơn sắc, phối màu); bố cục (chính phụ, đồng hiện, tầng lớp); không gian (ước lệ, phối hợp); chất cảm; về kỹ thuật tạo hình và các chất liệu sử dụng làm chế bản (như đồng, kẽm, inox).

2. Đặc trưng nghệ thuật cơ bản của tranh khắc kim loại Việt Nam trong giai đoạn này thể hiện ở ba phương diện: *Thứ nhất* là thẩm mỹ tạo hình kết hợp cái nhìn khái quát ước lệ và gợi tả khối. *Thứ hai* là Việt hóa thẩm mỹ tạo hình và kỹ thuật phương Tây. *Thứ ba* là sự khác biệt về xu hướng tạo hình trong tranh khắc kim loại ba miền. Tranh khắc kim loại miền Bắc thiên về phong cách tượng trưng, miền Trung phát triển theo hướng hiện thực khái quát, còn miền Nam nổi bật với xu hướng hiện thực.

3. Tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024 giữ vị thế là một thể loại đồ họa chuyên nghiệp, được thực hành ổn định trong hệ thống mỹ thuật hàn lâm. So với các thể loại tranh in khác, tranh khắc kim loại nổi bật ở đặc trưng kỹ thuật và hiệu ứng thị giác mà các chất liệu khác không có. Chính sự khác biệt này giúp thể loại duy trì tính độc lập và được giới chuyên môn công nhận. Về giá trị nghệ thuật, tranh khắc kim loại không chỉ phản ánh hiện thực mà còn truyền tải tư tưởng, cảm xúc và tinh thần dân tộc một cách sâu sắc, tạo nên diện mạo thẩm mỹ riêng. Thể loại này vừa là minh chứng cho quá trình tiếp biến văn hóa, vừa khẳng định bản sắc trong bối cảnh hội nhập. Trong tiến trình phát triển, tranh khắc kim loại đứng trước cơ hội mở rộng giao lưu quốc tế, đồng thời đối diện thách thức về đổi mới tư duy sáng tạo và nâng cao chất lượng tác phẩm.

## **5. Phương pháp nghiên cứu và cách tiếp cận**

### **5.1. Phương pháp nghiên cứu**

- *Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu*: Thu thập và phân tích hai nhóm tư liệu: (1) tài liệu gốc như vừng tập triển lãm, tư liệu lưu trữ; (2) tài liệu thứ cấp gồm công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo, bài báo khoa học. Qua đó nhận diện kết quả đã đạt được, kế thừa thành tựu và xác định khoảng trống nghiên cứu.

- *Phương pháp thống kê, so sánh*: (1) Thu thập và phân loại tư liệu về tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976-2024 theo tác giả, tác phẩm, năm sáng tác, kích thước, kỹ thuật (etching, aquatint, mezzotint...), chất liệu (đồng, kẽm, inox) và xu hướng tạo hình. (2) Khảo sát các tác phẩm để phân tích ngôn ngữ tạo hình, kỹ thuật và nội dung; tổng hợp kết quả để nhận diện đặc trưng nghệ thuật, so sánh với các loại hình đồ họa khác nhằm làm rõ vị thế của thể loại.

- *Phương pháp phỏng vấn chuyên gia*: Trao đổi với họa sĩ, giảng viên và nhà nghiên cứu về lịch sử phát triển, đặc trưng nghệ thuật, kỹ thuật sáng tác, đào tạo và thị trường; kết quả bổ sung cho phân tích trong Chương 2 và Chương 3.

### **5.2. Cách tiếp cận**

- *Tiếp cận mỹ thuật học*: Nghiên cứu tập trung vào sự biểu đạt nội dung và hình thức nghệ thuật của tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976-2024. Trên cơ sở phân tích ngôn ngữ tạo hình và kỹ thuật thể hiện, luận án xác định đặc trưng nghệ thuật riêng, chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt với các loại hình đồ họa tranh in khác, đồng thời làm rõ vị thế của thể loại này trong tiến trình phát triển đồ họa tranh in Việt Nam.

- *Tiếp cận liên ngành lịch sử - văn hóa*: Xem xét tranh khắc kim loại trong sự vận động theo thời gian, phân tích đặc trưng nghệ thuật

và giá trị nghệ thuật qua từng giai đoạn, phản ánh bối cảnh lịch sử và tác động văn hóa. Nghiên cứu kết hợp yếu tố nội sinh (đời sống mỹ thuật trong nước) và ngoại sinh (giao lưu, hội nhập quốc tế), đặt trong bối cảnh chuyển biến của đồ họa tranh in Việt Nam, nhằm lý giải quá trình hình thành và phát triển của thể loại này.

## **6. Ý nghĩa khoa học của đề tài**

Góp phần bổ sung và hoàn thiện cơ sở lý luận về tranh khắc kim loại Việt Nam; cung cấp hệ thống tư liệu (tác giả, tác phẩm) toàn diện phục vụ cho các công trình nghiên cứu, tiếp cận sáng tác, học liệu giảng dạy, học tập.

## **7. Kết cấu luận án**

Ngoài phần Mở đầu (11 tr), Kết luận (2 tr), Tài liệu tham khảo (15 tr) và Phụ lục (151 tr), nội dung chính của luận án được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận và khái quát về tranh khắc kim loại Việt Nam (41 tr).

Chương 2: Sự biểu đạt về nội dung và hình thức nghệ thuật của tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024 (59 tr).

Chương 3. Đặc trưng nghệ thuật và luận bàn về tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024 (51 tr).

## **Chương 1**

# **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KHÁI QUÁT VỀ TRANH KHẮC KIM LOẠI VIỆT NAM**

### **1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu**

#### ***1.1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước***

Các công trình chủ yếu đề cập bối cảnh chung về sự du nhập, điều kiện thực hành và sáng tác đồ họa, trong đó tranh khắc kim loại chỉ được nhắc đến hạn chế. Một số nghiên cứu khai thác yếu tố nội dung gắn với kỹ thuật và chất liệu, nhưng còn rời rạc, chủ đề thường tập trung vào phong cảnh, chân dung, chưa phản ánh đầy đủ sự đa dạng đề tài. Chưa có nghiên cứu hệ thống về đặc trưng nghệ thuật, xu hướng tạo hình và giá trị nghệ thuật của tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976-2024.

#### ***1.1.2. Tình hình nghiên cứu nước ngoài***

Tài liệu cung cấp cơ sở lý thuyết về kỹ thuật khắc kim loại phương Tây, giúp đối chiếu quy trình chế bản và in ấn tại Việt Nam, đồng thời làm rõ quá trình tiếp thu và sáng tạo của họa sĩ Việt Nam. Tuy nhiên, các nghiên cứu chủ yếu tiếp cận từ góc độ kỹ thuật hoặc lịch sử phương Tây, thiếu liên hệ cụ thể đến Việt Nam và chưa phân tích đặc trưng nghệ thuật trong bối cảnh văn hóa - xã hội.

#### ***1.1.3. Đánh giá chung***

- *Về đối tượng nghiên cứu:* tranh khắc kim loại ít được nghiên cứu chuyên sâu, chưa có đối chiếu với quốc tế.

- *Về hướng tiếp cận nghiên cứu:* Thiếu nghiên cứu liên ngành và so sánh lịch sử giữa các giai đoạn, cũng như giữa Việt Nam và khu vực.

- *Về hướng tiếp cận nghiên cứu:* Nghiên cứu mới dừng ở mô tả kỹ thuật, chủ đề hạn chế, thiếu phân tích giá trị thẩm mỹ và ngôn ngữ tạo hình.

- *Khoảng trống nghiên cứu*: Chưa có công trình nào phân tích toàn diện đặc trưng nghệ thuật, xu hướng tạo hình và giá trị nghệ thuật của tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976-2024.

## **1.2. Cơ sở lý luận**

### ***1.2.1. Khái niệm tranh khắc kim loại***

Tranh khắc kim loại dùng để chỉ một loại hình đồ họa tranh in, trong đó hình ảnh được khắc trực tiếp hoặc gián tiếp lên bề mặt kim loại như đồng, kẽm, inox.... Sau quá trình chế bản, tác phẩm được in bằng phương pháp in lõm (intaglio), tức mực in được lưu lại trong các phần tử lõm đã khắc trên bề mặt bản in, sau đó chuyển lên các bề mặt in nhờ lực ép của máy in. Giá trị nghệ thuật và kỹ thuật được xác lập thông qua toàn bộ quy trình khắc và in.

### ***1.2.2. Lý thuyết nghiên cứu và các luận điểm***

#### ***1.2.2.1. Lý thuyết Giao lưu tiếp biến văn hóa***

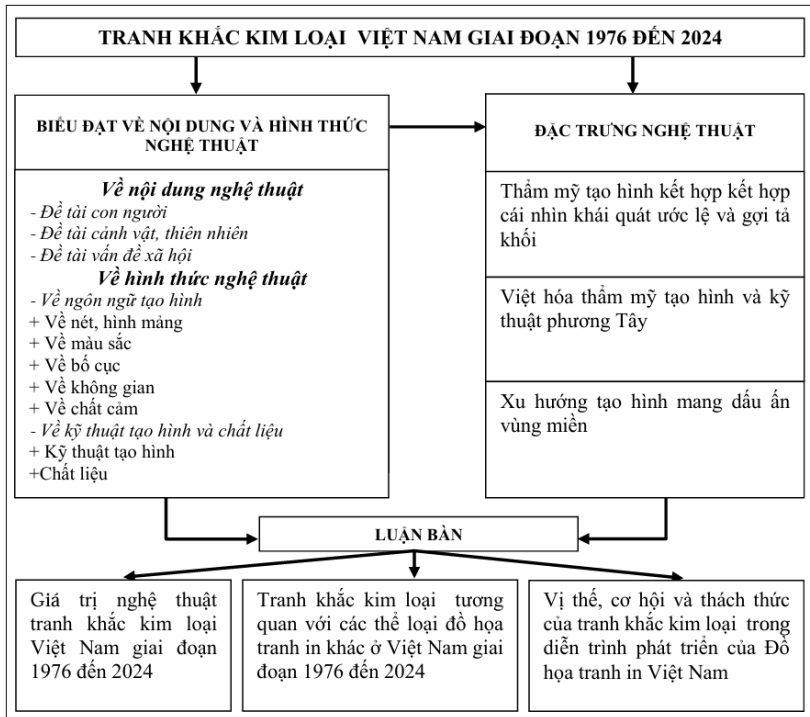
Lý thuyết Giao lưu tiếp biến văn hóa trong nghiên cứu tranh khắc kim loại Việt Nam giúp làm rõ những vấn đề cốt lõi: (1) đặc trưng nghệ thuật của tranh khắc kim loại Việt Nam được hình thành trên cơ sở giao thoa văn hóa như thế nào? (2) giá trị nghệ thuật của dòng tranh này trong tiến trình hội nhập mỹ thuật Việt Nam hiện đại; và (3) tác động của các nền nghệ thuật phương Tây và khu vực đối với sự chuyển đổi tư duy sáng tạo của các họa sĩ Việt Nam. Từ góc nhìn đó, có thể thấy rõ ảnh hưởng của các nền văn hóa Liên Xô, Đức, Ba Lan hay Thái Lan trong bút pháp, bố cục và cách sử dụng chất liệu của các họa sĩ Việt Nam, nhưng đồng thời cũng nhận ra nỗ lực “nội hóa” các ảnh hưởng đó thành biểu hiện mang bản sắc Việt. Việc xác định những điểm tương đồng và khác biệt giữa tranh khắc kim loại Việt Nam và các nền mỹ thuật khác, đồng thời phân tích cơ chế tiếp nhận, diễn giải và tái tạo các yếu tố ngoại sinh, cho phép hình thành một cái nhìn tổng

thể, khoa học về sự phát triển của thể loại này.

#### 1.2.2.2. Luận điểm về Nghệ thuật học, Mỹ thuật học

Các luận điểm về *mối quan hệ giữa nội dung và hình thức* là một phạm trù cốt lõi, giữ vai trò định hướng cho cả lý luận và thực hành nghệ thuật. Đối với tranh khắc kim loại, một nhánh quan trọng của đồ họa tranh in Việt Nam thì việc khảo sát mối liên hệ này không chỉ giúp lý giải bản chất tạo hình mà còn phản ánh tư duy thẩm mỹ của người sáng tác.

#### 1.2.3. Khung phân tích



Khung phân tích tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976-2024 dựa trên hai căn cứ: (1) tính đặc thù của đối tượng - tranh khắc kim loại là sự kết hợp giữa tư duy thẩm mỹ và kỹ thuật, nên nội dung

luôn gắn với hình thức; (2) mục đích nghiên cứu - làm rõ đặc trưng, giá trị, vị thế và thách thức của thể loại trong tiến trình đồ họa tranh in Việt Nam, cũng như mối quan hệ với các loại hình khác. Khung phân tích triển khai theo ba cấp độ logic: nhận diện hiện tượng (nội dung - hình thức), khái quát bản chất (đặc trưng nghệ thuật), và luận bàn (giá trị, vị thế, cơ hội - thách thức).

### ***1.3. Khái quát về tranh khắc kim loại Việt Nam***

- *Giai đoạn định hình và đào tạo chính quy (1976-1985)*: Sau năm 1975, khi đất nước thống nhất, mỹ thuật Việt Nam bước vào giai đoạn tái thiết và phát triển, với tinh thần phục vụ công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa và khẳng định bản sắc văn hóa dân tộc. Nghệ thuật đồ họa, đặc biệt tranh in, trở thành phương tiện trực quan mang tính tuyên truyền, giáo dục và phản ánh đời sống lao động mới. Trong bối cảnh đó, tranh khắc kim loại vốn là kỹ thuật còn mới mẻ, bắt đầu phát triển định hình và đào tạo chính quy. Đây là thời kỳ định hình nền tảng chuyên môn và nhận thức nghệ thuật cho loại hình này. Từ chỗ chỉ là kỹ thuật in phụ trợ, tranh khắc kim loại dần được coi là hình thức biểu đạt độc lập, có khả năng chuyển tải cảm xúc và tư tưởng. Nỗ lực đào tạo của các trường mỹ thuật cùng sự tìm tòi của họa sĩ đã tạo ra thế hệ đầu tiên làm chủ kỹ thuật in lõm và ngôn ngữ tạo hình đặc thù.

- *Giai đoạn giao lưu và mở rộng sáng tạo (1986-1999)*: Bước sang giai đoạn 1986-1999, mỹ thuật Việt Nam bước vào thời kỳ Đổi mới, một bối cảnh xã hội đầy chuyển động khi đất nước chuyển từ cơ chế bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tinh thần cởi mở trong tư duy văn hóa, chính trị và nghệ thuật đã tác động mạnh mẽ đến đời sống sáng tạo của giới họa sĩ, trong đó có nghệ sĩ đồ họa. Đối với tranh khắc kim loại, đây là giai đoạn vừa mở rộng giao lưu quốc tế, vừa thử nghiệm nhiều kỹ thuật mới, song cũng là thời kỳ trầm lắng về mặt sáng tác, khi nghệ thuật này vẫn đang tìm hướng

đi ổn định cho bản sắc riêng trong bối cảnh chuyển mình của xã hội và nền mỹ thuật đương đại.

- *Giai đoạn chuyển đổi và hội nhập (2000-2024)*: là giai đoạn củng cố nội lực và khẳng định bản sắc của tranh khắc kim loại Việt Nam. Trong khi nhiều loại hình nghệ thuật mới nổi lên mạnh mẽ, dòng tranh này vẫn được duy trì nhờ tính chuyên sâu, nỗ lực của các thể hệ họa sĩ - nhà giáo trong cả ba miền. Các cơ sở đào tạo lớn như Trường ĐH Mỹ thuật Việt Nam, Trường ĐH Nghệ thuật - ĐH Huế, và Trường ĐH Mỹ thuật TP. HCM đã trở thành những “điểm tựa học thuật” quan trọng, giúp duy trì và khơi mở hướng tiếp cận mới gắn với xu thế toàn cầu. Chính sự kiên định, bền bỉ và tinh thần tự thân của cộng đồng nghệ sĩ đã giúp tranh khắc kim loại Việt Nam duy trì được vị trí độc lập, tuy khiêm tốn nhưng có giá trị đặc biệt trong dòng chảy mỹ thuật đương đại.

### **Tiểu kết**

Tranh khắc kim loại Việt Nam tuy đã được đề cập ở nhiều góc độ khác nhau trong các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, nhưng phần lớn các nghiên cứu vẫn mang tính rời rạc, thiếu hệ thống và chủ yếu dừng ở việc giới thiệu kỹ thuật hoặc nghệ sĩ tiêu biểu. Các khía cạnh cốt lõi như sự biểu đạt nội dung và hình thức, đặc trưng nghệ thuật, giá trị nghệ thuật của thể loại này vẫn chưa được khảo cứu một cách toàn diện. Khoảng trống đó đặt ra yêu cầu cần thiết cho những nghiên cứu chuyên sâu, có cơ sở lý luận và thực tiễn rõ ràng hơn.

Tranh khắc kim loại ở Việt Nam hình thành và phát triển trong bối cảnh giao lưu tiếp biến văn hóa giữa nghệ thuật phương Tây và truyền thống thẩm mỹ phương Đông, đặc biệt từ sau năm 1976. Quá trình này đã tạo nên những đặc điểm riêng về kỹ thuật, chất liệu, tư duy tạo hình và ngôn ngữ biểu đạt, thể hiện khả năng thích ứng, chọn lọc và sáng tạo của nghệ sĩ Việt Nam trong việc tiếp nhận yếu tố ngoại

lai và khẳng định bản sắc dân tộc.

Từ năm 1976 đến năm 2024, quá trình hình thành và phát triển của tranh khắc kim loại Việt Nam được nhìn nhận như một hành trình bền bỉ, trải qua nhiều biến động của lịch sử, xã hội và đời sống mỹ thuật. Trải qua gần nửa thế kỷ, thể loại này đã từng bước định hình vị thế riêng, từ một kỹ thuật in ấn du nhập, trở thành một lĩnh vực sáng tạo có bản sắc, phản ánh tinh thần lao động nghệ thuật nghiêm túc và khả năng thích ứng linh hoạt của các thế hệ họa sĩ đồ họa Việt Nam.

## **Chương 2**

### **SỰ BIỂU ĐẠT VỀ NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC NGHỆ THUẬT CỦA TRANH KHẮC KIM LOẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1976 ĐẾN 2024**

#### **2.1. Biểu đạt về nội dung nghệ thuật của tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024**

##### ***2.1.1. Đề tài con người***

Các họa sĩ đã khai thác đề tài con người từ nhiều góc độ: con người trong không gian tín ngưỡng, tâm linh; con người gắn với văn hóa vùng miền, con người trong sinh hoạt cộng đồng; con người trong cuộc sống đời thường và con người trong lao động sản xuất. Mỗi mảng nội dung không chỉ tái hiện hình ảnh quen thuộc mà còn mở ra những tầng ý nghĩa phản ánh sự hòa quyện giữa cá nhân và cộng đồng, giữa truyền thống và hiện đại.

##### ***2.1.2. Đề tài cảnh, vật***

Khai thác đề tài cảnh, vật, thiên nhiên qua nhiều cách tiếp cận của tranh phong cảnh và tranh tĩnh vật. Những sáng tác này phản ánh rõ nét quan niệm phương Đông về sự hòa quyện giữa con người và thiên nhiên và khẳng định mối quan hệ cộng sinh giữa con người và môi trường sống.

### **2.1.3. Đề tài vấn đề xã hội**

Đảm nhiệm vai trò phản ánh những biến động xã hội, ghi nhận và diễn giải các vấn đề của thời đại về nhiều khía cạnh: từ áp lực tinh thần và biến động xã hội, xung đột giữa phát triển và môi trường, cho đến ký ức chiến tranh và hoài niệm đời sống. Mỗi tác phẩm không đơn thuần ghi chép hiện thực mà còn gửi đi thông điệp nhân văn, đặt ra câu hỏi về giá trị, bản sắc và sự cân bằng trong xã hội biến động.

## **2.2. Biểu đạt về hình thức nghệ thuật tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024**

### **2.2.1. Biểu đạt về ngôn ngữ tạo hình**

#### **2.2.1.1. Về nét, mảng khối**

- Nét mang tính phác thảo nhưng giàu biểu cảm, vừa mô tả hình thể, ánh sáng và khối, vừa truyền tải cảm xúc. Đậm - nhạt và cách đi nét dày, mảnh, đan xen tạo chất liệu từ thô ráp đến mềm mại, góp phần tăng chiều sâu không gian.

- Mảng khối được sử dụng để cấu trúc hình ảnh qua phân chia đậm - nhạt, đặc - rỗng, kiểm soát sắc độ và bề mặt bản in. Có hai xu hướng chính: mảng khối mang tính trang trí và mảng khối tả thực, phản ánh tư duy tạo hình của nghệ sĩ.

#### **2.2.1.2. Về màu sắc**

Màu sắc mang tính cô đọng, tiết chế, chủ yếu sử dụng gam đơn sắc hoặc tương đồng để nhấn mạnh mảng khối và không gian. Sắc độ đậm - nhạt được tạo bởi độ sâu nét khắc và mật độ mảng. Từ đơn sắc đen trắng, giai đoạn sau các tác phẩm đã mở rộng bảng màu với gam nóng - lạnh, tạo sự đa dạng trong biểu đạt.

#### **2.2.1.3. Về bố cục**

Bố cục đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức không gian thị giác và truyền tải nội dung tư tưởng. Trong số các lối bố cục được vận

dụng, ba hình thức phổ biến và tiêu biểu: bố cục tầng lớp, bố cục chính - phụ và bố cục đồng hiện.

#### *2.2.1.4. Về không gian*

Không gian không phụ thuộc quá nhiều vào sự phân tách gam màu nóng lạnh mà chủ yếu dựa vào cách tổ chức sắc độ, kết cấu và nhịp điệu của nét khắc. Nổi bật và chiếm ưu thế trong giai đoạn này là hai dạng chủ đạo: không gian ước lệ và không gian phối hợp.

#### *2.2.1.5. Chất cảm*

Chất cảm không chỉ truyền tải hình ảnh mà còn khơi gợi chiều sâu cảm xúc qua vết khắc, lớp mực và độ lún của giấy. Hiệu ứng bề mặt in, từ mực dày đậm đến vùng loang nhẹ, tạo ấn tượng thị giác về sự thô ráp hay mềm mại, giúp người xem cảm nhận không khí và trạng thái tâm lý tác phẩm. Đây là yếu tố quan trọng làm nên chiều sâu tinh thần và giá trị thẩm mỹ đặc trưng của tranh khắc kim loại.

### **2.2.2. Kỹ thuật tạo hình và chất liệu**

#### *2.2.2.1. Kỹ thuật tạo hình*

Các họa sĩ đồ họa Việt Nam đã tiếp cận và vận dụng hầu hết các phương pháp in lõm truyền thống như drypoint, aquatint, mezzotint, engraving, etching vào thực hành nghệ thuật. Bên cạnh đó, các họa sĩ cũng chủ động mở rộng khả năng biểu đạt bằng cách thử nghiệm những kỹ thuật hiện đại hơn như in lõm cảm quang, áp dụng phương pháp in kỹ thuật tổng hợp để tạo hiệu ứng bề mặt và chiều sâu thị giác

#### *2.2.2.2. Chất liệu*

Chất liệu giữ vai trò phức hợp: tác phẩm hoàn thiện chỉ thể hiện lớp in cuối cùng trên giấy, nhưng đằng sau là cả quy trình chế bản với nhiều chất liệu tham gia. Tại Việt Nam, điều kiện chất liệu còn hạn chế so với chuẩn quốc tế; họa sĩ chủ yếu dùng bản đồng, kẽm và mở rộng sang inox từ 2015, mực in thường là mực offset, giấy in chưa đạt

chuẩn... Tuy có những hạn chế nhưng có sự thích ứng tạo nên đặc trưng riêng.

### **Tiểu kết**

Biểu đạt về nội dung và hình thức nghệ thuật của tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024 cho thấy những phương thức phản ánh đời sống xã hội, con người và tư tưởng thời đại cùng tổ chức ngôn ngữ tạo hình đặc thù của các họa sĩ, là cơ sở để nhận diện đặc trưng nghệ thuật của thể loại này.

*Về nội dung nghệ thuật*, tranh khắc kim loại không chỉ phản ánh hiện thực đời sống xã hội mà còn thể hiện chiều sâu tư tưởng và tâm thức cá nhân của nghệ sĩ. Các nhóm đề tài được triển khai đa dạng, bao gồm: đề tài con người; đề tài cảnh vật, thiên nhiên; đề tài vấn đề xã hội. Sự phong phú này cho thấy tranh khắc kim loại không đơn thuần là phương tiện minh họa mà đã trở thành công cụ biểu đạt tư duy triết lý, phản ánh mối quan hệ giữa cá nhân, cộng đồng, thời đại, các đề tài đã phản ánh một cách phong phú các khía cạnh của đời sống xã hội, từ những giá trị văn hóa truyền thống, con người trong dòng chảy lịch sử, đến các vấn đề xã hội đương đại và tâm thức cá nhân, biểu hiện chiều sâu nội tâm, suy tư triết lý, phản ánh sự nhạy bén của họa sĩ trước các biến động xã hội và thời đại.

*Về hình thức nghệ thuật*, tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024 thể hiện rõ đặc trưng ngôn ngữ tạo hình thông qua khả năng biểu đạt linh hoạt về nét, mảng khối, màu sắc, bố cục, không gian và chất cảm. Về kỹ thuật tạo hình, các họa sĩ đã vận dụng đa dạng các kỹ thuật tạo của phương pháp in lõm như drypoint, aquatint, mezzotint, engraving, etching vào thực hành sáng tác tác phẩm nghệ thuật. Bên cạnh đó, các họa sĩ cũng chủ động mở rộng khả năng biểu đạt bằng cách thử nghiệm những kỹ thuật như in lõm cảm quang, áp dụng phương pháp in kỹ thuật tổng hợp để tạo hiệu ứng bề mặt và

chiều sâu thị giác. Từ sự đa dạng của các chất liệu chế bản như đồng, kẽm, inox mang theo những giới hạn và tiềm năng riêng, cho đến những điều kiện vật chất không lý tưởng như việc sử dụng giấy công nghiệp thay cho giấy chuyên dụng, hay mực offset thay cho mực in chuyên biệt, họa sĩ đồ họa luôn đứng trước yêu cầu phải thích nghi. Chính quá trình điều chỉnh kỹ thuật và tư duy tạo hình trong những hoàn cảnh ấy đã phản ánh sự linh hoạt và sáng tạo trong thực hành nghệ thuật, tiếp thu, chuyển hóa kỹ thuật từ nghệ thuật đồ họa thể giới vào thực tiễn sáng tác đã góp phần hình thành bản sắc riêng cho tranh khắc kim loại Việt Nam.

### **Chương 3**

## **ĐẶC TRƯNG NGHỆ THUẬT VÀ LUẬN BÀN VỀ TRANH KHẮC KIM LOẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1976 ĐẾN 2024**

### **3.1. Đặc trưng nghệ thuật của tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024**

#### ***3.1.1. Thẩm mỹ tạo hình kết hợp cái nhìn khái quát ước lệ và gợi tả khối***

Bối cảnh xã hội sau thống nhất đặt ra yêu cầu vừa kế thừa truyền thống vừa hội nhập với ngôn ngữ tạo hình hiện đại. Trong môi trường đào tạo tại các trường mỹ thuật ở Việt Nam, các họa sĩ được tiếp cận đồng thời hai nguồn mỹ học: hệ thống cấu trúc khối của phương Tây (qua hình họa, bố cục, ánh sáng) và tư duy khái quát, ước lệ phương Đông (qua tinh thần giản lược, biểu tượng, triết lý thị giác). Chính sự giao thoa này đã hình thành nên một hướng thẩm mỹ đặc trưng của tranh khắc kim loại Việt Nam đó là sự kết hợp cái nhìn khái quát ước lệ và gợi tả khối.

Sự kết hợp giữa cái nhìn khái quát ước lệ và gợi tả khối trong

tranh khắc kim loại Việt Nam xuất phát từ một nền tảng kép: một mặt, đó là nhu cầu biểu đạt cảm xúc, tư tưởng bằng ngôn ngữ giản lược; mặt khác là kỹ thuật đặc thù của đồ họa tranh in lõm, nơi mọi chi tiết đều phải được tạo ra nhờ sự kết hợp của tổng thể qua quá trình khắc, ăn mòn, in ngược bản. Từ đó, tư duy tạo hình không còn đơn thuần hướng đến tái hiện hình ảnh, mà chuyển sang nhấn mạnh cấu trúc khối, nhịp điệu không gian và biểu tượng cảm xúc. Chính trong mối quan hệ này, ước lệ và gợi khối không đối lập mà bổ trợ, hình thành nên đặc tính tạo hình riêng của dòng tranh khắc kim loại Việt Nam.

### ***3.1.2. Việt hóa thẩm mỹ tạo hình và kỹ thuật phương Tây***

Tranh khắc kim loại bắt nguồn từ phương Tây, du nhập vào Việt Nam cuối thế kỷ XIX qua ảnh hưởng của thực dân Pháp, ban đầu phục vụ in ấn thương mại. Đến giữa thế kỷ XX, khi hệ thống đào tạo mỹ thuật trong nước hình thành và các họa sĩ Việt Nam được học tập tại Liên Xô, Đông Âu, kỹ thuật này mới được chuyển hóa thành một phương thức sáng tác nghệ thuật độc lập. Tuy nhiên, quá trình tiếp nhận diễn ra trong điều kiện đặc thù: hạn chế về vật chất, thiếu thiết bị chuyên dụng, cùng sự khác biệt giữa tư duy tạo hình phương Tây và cảm quan thẩm mỹ Á Đông. Những yếu tố này dẫn đến một tiến trình điều chỉnh kỹ thuật và hình thức biểu đạt, không phải sao chép nguyên mẫu mà là quá trình nội hóa, thích ứng với điều kiện thực hành và văn hóa Việt Nam. Từ đó hình thành đặc trưng nổi bật của tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976-2024 là “Việt hóa thẩm mỹ tạo hình và kỹ thuật phương Tây”, thể hiện ở hai phương diện: (1) điều chỉnh kỹ thuật phù hợp với điều kiện vật liệu và thiết bị hạn chế; (2) biến đổi ngôn ngữ tạo hình để dung hòa giữa kỹ thuật và tinh thần văn hóa Việt.

### ***3.1.3. Xu hướng tạo hình mang dấu ấn vùng miền***

#### ***Xu hướng tạo hình tượng trưng phổ biến ở miền Bắc***

Tranh khắc kim loại miền Bắc phát triển gắn với bối cảnh xã hội

và môi trường nghệ thuật đặc thù. Sau Đổi mới, cùng với triển lãm và giao lưu quốc tế, nhiều họa sĩ chuyển từ lối truyền thống sang hướng cá nhân hóa, đề cao cảm xúc và biểu đạt mang tính biểu tượng. Các tác giả tiêu biểu như Trần Việt Sơn, Lê Mai Khanh, Lê Huy Tiếp, Trần Nguyên Hiếu, Nguyễn Nghĩa Duyệt, Nguyễn Nghĩa Phương, Nguyễn Văn Quyết, Vũ Đình Tuấn, Nguyễn Xuân Tình, Nguyễn Đức Hạnh, Đoàn Thị Ngọc Anh, Trần Hương Mai... đã mở rộng phạm vi biểu đạt, tiếp cận nhiều phong cách. Tuy nhiên, theo thống kê, hơn 50% tác phẩm thuộc xu hướng tượng trưng, cho thấy đây là xu hướng tạo hình chủ đạo, nhấn mạnh tính ẩn dụ và khái quát. Thủ pháp thể hiện đa dạng: từ ước lệ, mảng phẳng, lược giản chi tiết ở giai đoạn đầu đến diễn tả cụ thể, trau chuốt ở giai đoạn sau.

*Xu hướng tạo hình hiện thực chủ đạo ở miền Nam*

Trong các tác phẩm tiêu biểu, 73,33% tranh khắc kim loại theo xu hướng hiện thực phản ánh tính cách người miền Nam: chân thật, gần gũi, trực cảm. Đề tài chủ yếu là đời sống thường nhật như lao động, sinh hoạt, phong cảnh, tĩnh vật, với hình ảnh cụ thể, bố cục đơn giản, sắc độ nhẹ nhàng. Các tác phẩm chú trọng diễn tả chi tiết, cử chỉ, không gian thực, tạo cảm giác tự nhiên, dễ tiếp cận và giàu cảm xúc. Tính cách cởi mở, thẳng thắn khiến nghệ thuật miền Nam ít thiên về ẩn dụ, biểu tượng, lý giải vì sao hiện thực chiếm ưu thế. Các họa sĩ tiêu biểu như Đặng Minh Thành, Nguyễn Ngọc Vinh, Phùng Quảng Đông, Phan Ngọc Lan Chi, Nguyễn Phạm Như Ngọc...

*Xu hướng tạo hình hiện thực mang tính khái quát ở miền Trung*

Miền Trung, đặc biệt là Huế, với bề dày văn hóa và môi trường nghệ thuật đặc thù, hình thành xu hướng sáng tác thận trọng, hướng nội nhưng giàu chiều sâu. Các họa sĩ đồ họa miền Trung, chủ yếu từ Trường ĐH Nghệ thuật Huế, như Nguyễn Thị Hải Hòa, Phan Hải Bằng, Trần Thị Thanh Dung, Bảo Tân, Phan Thanh Hải... sáng tác

tranh khắc kim loại theo phong cách riêng. Theo thống kê, hơn 90% tác phẩm tiêu biểu thuộc xu hướng hiện thực khái quát, thể hiện qua việc ghi lại thiên nhiên, sự vật nhưng được chắt lọc, lược giản để truyền tải cảm xúc và ý niệm cá nhân. Các tác phẩm không đơn thuần mô phỏng mà tạo ngôn ngữ hình ảnh cô đọng, kết hợp sắc độ, ánh sáng và đường nét qua lăng kính tâm thức, phản ánh sự hòa quyện giữa hiện thực và biểu đạt tinh thần.

### **3.2. Luận bàn về tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024**

#### **3.2.1. Giá trị nghệ thuật tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024**

Ở Việt Nam, từ năm 1976 đến 2024, tranh khắc kim loại đã phát triển, thể hiện định hướng sáng tác ổn định và có tính nhận diện. *Thứ nhất*, tranh khắc kim loại Việt Nam là một thể loại nghệ thuật có giá trị đặc biệt trong tiến trình phát triển đồ họa tranh in Việt Nam, bởi nó không chỉ là kết quả của sự du nhập kỹ thuật từ phương Tây, mà còn là minh chứng cho quá trình tiếp biến văn hóa có chọn lọc, không hòa tan, và mang bản sắc riêng. *Thứ hai*, bên cạnh vai trò như một kỹ thuật tạo hình, tranh khắc kim loại còn là một phương tiện biểu đạt tư tưởng và cảm xúc thông qua ngôn ngữ tạo hình đặc thù. *Thứ ba*, giá trị nghệ thuật của tranh khắc kim loại Việt Nam thể hiện qua khả năng hình thành hệ ngôn ngữ biểu đạt phù hợp với ngữ cảnh văn hóa và tư duy tạo hình trong nước. *Thứ tư*, giá trị nghệ thuật của tranh khắc kim loại Việt Nam được thể hiện qua sự duy trì ổn định của thể loại này trong hệ thống nghệ thuật chuyên nghiệp, được xác lập thông qua thực hành sáng tác liên tục và sự công nhận từ giới chuyên môn.

#### **3.2.2. Tranh khắc kim loại tương quan với các thể loại đồ họa tranh in khác ở Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024**

Tranh khắc kim loại, giống các thể loại đồ họa khác, chịu ảnh

hưởng vùng miền nên có tương đồng trong xu hướng tạo hình bởi việc họa sĩ đồ họa thường linh hoạt sử dụng nhiều kỹ thuật in ấn để biểu đạt phong cách cá nhân. Dù có sự giao thoa về tư duy nghệ thuật, nhưng giữa các thể loại vẫn tồn tại những khác biệt rõ rệt về đặc trưng kỹ thuật và tư duy thẩm mỹ. Tranh khắc kim loại đòi hỏi tư duy phân tích khối, ánh sáng và khai thác đặc tính kim loại, kết hợp tính tả thực phương Tây với tinh thần biểu ý phương Đông.

### ***3.2.3. Vị thế, cơ hội và thách thức của tranh khắc kim loại trong diễn trình phát triển của đồ họa tranh in Việt Nam***

Tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024 đã khẳng định vị thế đặc thù trong dòng chảy phát triển của nghệ thuật đồ họa tranh in Việt Nam, với những đóng góp nổi bật trên phương diện nghệ thuật, văn hóa và xã hội. Về phương diện nghệ thuật, thể loại này sở hữu kỹ thuật và ngôn ngữ tạo hình đặc trưng, đòi hỏi độ chính xác cao trong thao tác, sự kiên trì trong quá trình thực hiện, cùng với tư duy tổ chức hình ảnh mang tính hệ thống và sáng tạo. Dù điều kiện vật tư và thiết bị còn hạn chế, các họa sĩ Việt Nam vẫn kiên trì theo đuổi và phát triển dòng tranh này, thể hiện bản lĩnh nghề nghiệp và khả năng thích ứng linh hoạt. Trên phương diện văn hóa, tranh khắc kim loại góp phần lưu giữ bản sắc dân tộc, phản ánh quá trình chuyển dịch tư tưởng và đời sống xã hội qua từng thời kỳ, tái hiện những lát cắt văn hóa Việt Nam bằng ngôn ngữ tạo hình. Về mặt xã hội, thể loại này không chỉ là sản phẩm nghệ thuật đơn thuần mà còn là một hình thức diễn ngôn xã hội, thể hiện mối quan tâm của nghệ sĩ đối với các vấn đề như văn hóa truyền thống, chiến tranh, ký ức hậu chiến, môi trường, đại dịch và thân phận con người... Trong bối cảnh toàn cầu hóa nghệ thuật, tranh khắc kim loại Việt Nam đang đối mặt với cả cơ hội và thách thức. Cơ hội đến từ việc mở rộng không gian giao lưu, tiếp cận công nghệ mới, xu hướng tạo hình hiện đại và học hỏi từ các nền đồ họa phát triển

trong khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, thách thức cũng đặt ra trong việc giữ gìn bản sắc dân tộc, định vị phong cách cá nhân và xây dựng tiếng nói riêng trong môi trường nghệ thuật đương đại đầy cạnh tranh. Chính sự bền bỉ trong kỹ thuật, sự phong phú trong biểu đạt thẩm mỹ và khả năng phản ánh chiều sâu văn hóa - xã hội đã giúp tranh khắc kim loại giữ vững vị trí và giá trị trong tiến trình phát triển của nghệ thuật đồ họa tranh in Việt Nam.

### **Tiểu kết**

*Về đặc trưng nghệ thuật*, tranh khắc kim loại Việt Nam trong giai đoạn 1976 đến 2024 có thẩm mỹ tạo hình kết hợp tính phân tích diễn tả khối và cái nhìn khái quát ước lệ tạo nên lối tạo hình đặc thù trong tranh khắc kim loại. Bên cạnh đó, các họa sĩ đã linh hoạt vận dụng kỹ thuật từ phương Tây trong điều kiện vật tư hạn chế tại Việt Nam, đồng thời vẫn giữ được tinh thần tạo hình Á Đông thông qua cách tổ chức hình thể, không gian và ngôn ngữ biểu đạt. Sự dung hòa này thể hiện tính sáng tạo trong thích nghi với bối cảnh, góp phần định hình diện mạo riêng cho dòng tranh khắc kim loại của Việt Nam hiện đại. Về xu hướng tạo hình mang đặc trưng vùng miền: miền Bắc nổi bật với xu hướng tượng trưng, miền Nam thiên về hiện thực đời sống với tính tự sự và gần gũi với xu hướng hiện thực, trong khi miền Trung phổ biến xu hướng hiện thực mang tính khái quát. Các xu hướng này không tách rời nhau, mà bổ sung, ảnh hưởng lẫn nhau, tạo nên một tổng thể phong phú và đa dạng trong quá trình vận động của nghệ thuật tranh khắc kim loại Việt Nam.

*Luận bàn về tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976 đến 2024 làm rõ các khía cạnh mang tính thời đại. Luận bàn về tranh khắc kim loại Việt Nam giai đoạn 1976-2024. Thứ nhất về giá trị nghệ thuật:* Tranh khắc kim loại Việt Nam là thể loại mang đậm tính thời đại, vừa khẳng định bản sắc văn hóa dân tộc vừa minh chứng cho quá trình tiếp

biến kỹ thuật phương Tây một cách chọn lọc. Với ngôn ngữ tạo hình đặc thù, thể loại này không chỉ là phương tiện biểu đạt tư tưởng và cảm xúc mà còn duy trì ổn định trong hệ thống nghệ thuật chuyên nghiệp, góp phần làm phong phú diện mạo đồ họa Việt Nam. *Thứ hai* về tương quan với các thể loại khác: Trong bối cảnh đồ họa tranh in Việt Nam, tranh khắc kim loại có sự giao thoa về tư duy nghệ thuật với các thể loại in khác nhưng vẫn nổi bật bởi kỹ thuật đặc thù, yêu cầu độ chuẩn xác cao, khả năng kiểm soát chất liệu và tạo hiệu ứng thị giác mạnh mẽ. Sự kết hợp giữa diễn tả khối và biểu đạt cảm xúc giúp thể loại này khẳng định vị trí độc lập trong toàn cảnh nghệ thuật đồ họa. *Thứ ba*, thể loại này không chỉ đóng góp về mặt nghệ thuật mà còn phản ánh quá trình chuyển dịch tư tưởng, đời sống xã hội và bản sắc văn hóa Việt Nam. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, tranh khắc kim loại vừa có cơ hội mở rộng giao lưu, tiếp cận công nghệ mới, vừa đối mặt thách thức giữ gìn bản sắc và định vị phong cách cá nhân. Chính sự bền bỉ về kỹ thuật, phong phú trong biểu đạt và chiều sâu văn hóa - xã hội đã giúp thể loại này giữ vững vị trí trong tiến trình phát triển đồ họa tranh in Việt Nam.

## KẾT LUẬN

1. Trải qua gần nửa thế kỷ phát triển (1976 đến 2024), tranh khắc kim loại Việt Nam đã từng bước xác lập vị thế riêng trong dòng chảy mỹ thuật hiện đại dân tộc. Từ một loại hình nghệ thuật du nhập từ phương Tây, thể loại này đã được các họa sĩ Việt Nam tiếp biến, chuyển hóa và sáng tạo để trở thành một hình thức biểu đạt mang đậm tinh thần dân tộc và bản sắc văn hóa Việt. Những nỗ lực bền bỉ của nhiều thế hệ nghệ sĩ, cùng với sự đóng góp của các nhà giáo và nhà nghiên cứu, đã giúp tranh khắc kim loại khẳng định vai trò trong đời sống mỹ thuật nước nhà. Tuy không phổ biến rộng rãi như tranh sơn mài hay tranh lụa, tranh khắc kim loại vẫn giữ được sự hiện diện ổn

định trong thực hành nghệ thuật đồ họa, nhờ vào ngôn ngữ tạo hình rõ nét, chiều sâu biểu đạt và khả năng thể hiện đa dạng các nội dung thị giác.

2. Giai đoạn 1976 đến 2024 đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của tranh khắc kim loại cả về nội dung và hình thức nghệ thuật. Về nội dung nghệ thuật, thể loại này không chỉ phản ánh hiện thực xã hội mà còn thể hiện chiều sâu tư tưởng, tâm thức cá nhân và sự nhạy bén của nghệ sĩ trước các vấn đề văn hóa, lịch sử và xã hội đương đại. Về hình thức nghệ thuật, tranh khắc kim loại cho thấy sự đa dạng trong kỹ thuật và chất liệu, từ vật liệu truyền thống đến các thử nghiệm mới, đồng thời mở rộng khả năng trình bày và tương tác thẩm mỹ. Sự linh hoạt trong tiếp thu kỹ thuật quốc tế và tinh thần sáng tạo không ngừng đã góp phần hình thành bản sắc riêng cho thể loại này, vừa kế thừa truyền thống, vừa thích ứng với thời đại.

3. Những đặc trưng nghệ thuật nổi bật của tranh khắc kim loại Việt Nam được thể hiện qua lối tạo hình kết hợp giữa tư duy phân tích khối và cái nhìn khái quát ước lệ. Sự dung hòa giữa kỹ thuật phương Tây và tinh thần tạo hình Á Đông trong điều kiện vật tư hạn chế đã phản ánh khả năng thích nghi sáng tạo của các họa sĩ Việt Nam. Đồng thời, xu hướng tạo hình mang đặc trưng vùng miền: xu hướng tượng trưng phổ biến ở miền Bắc, hiện thực ở miền Nam và hiện thực khái quát ở miền Trung, đã tạo nên một tổng thể phong phú, phản ánh sự đa dạng và chuyển động không ngừng của thể loại này trong đời sống mỹ thuật Việt Nam.

4. Tranh khắc kim loại cũng khẳng định giá trị nghệ thuật nổi bật thông qua ngôn ngữ tạo hình đặc thù, đóng vai trò như một phương tiện biểu đạt tư tưởng và cảm xúc, phản ánh quá trình tiếp biến văn hóa có chọn lọc mà không hòa tan. Từ góc độ nghệ thuật học, đây là một trường hợp điển hình của sự điều chỉnh kỹ thuật phương Tây để

phục vụ mục tiêu biểu đạt mang tính dân tộc, góp phần làm phong phú diện mạo đồ họa Việt Nam.

5. Trong hệ thống nghệ thuật đồ họa, tranh khắc kim loại có mối tương quan với các thể loại tranh in khắc, bắt nguồn từ nền tảng đào tạo chung và tư duy tạo hình hậu chiến. Tuy nhiên, thể loại này vẫn giữ được sự khác biệt rõ nét về kỹ thuật và thẩm mỹ, nổi bật bởi yêu cầu cao về độ chính xác, khả năng kiểm soát chất liệu và hiệu ứng thị giác mạnh mẽ. Sự kết hợp giữa biểu đạt cảm xúc và diễn tả mảng khối đã tạo nên chiều sâu nghệ thuật riêng biệt, giúp tranh khắc kim loại khẳng định vị trí độc lập trong toàn cảnh nghệ thuật đồ họa Việt Nam hiện đại.

6. Trong bối cảnh hội nhập nghệ thuật khu vực và quốc tế, tranh khắc kim loại Việt Nam đứng trước cả cơ hội và thách thức. Việc tiếp cận các dòng kỹ thuật và tư duy sáng tạo từ các nước xã hội chủ nghĩa trước đây, cũng như ảnh hưởng của nghệ thuật đương đại sau năm 2000, đã mở rộng khả năng biểu đạt và thúc đẩy nghệ sĩ đổi mới ngôn ngữ tạo hình cá nhân. Tuy nhiên, để khẳng định vị thế trong thời đại mới, thể loại này cần tiếp tục đổi mới nội dung, làm chủ công nghệ, vật liệu, gia tăng giá trị sáng tạo, đồng thời giữ vững tinh thần dân tộc - yếu tố cốt lõi làm nên bản sắc riêng. Việc làm sâu sắc thêm tâm tư tưởng và cảm xúc trong sáng tác sẽ góp phần tạo ra những tác phẩm có giá trị thẩm mỹ và nhân văn, đóng góp tích cực vào diện mạo mỹ thuật Việt Nam đương đại.

## **DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Trầm Thị Trạch Oanh (2022), “Ánh sáng và màu sắc trong tạo hình tranh khắc kim loại Việt Nam”, Tạp chí *Văn hoá Nghệ thuật*, số 488, tr.96-100.

2. Trầm Thị Trạch Oanh, Phan Thị Quỳnh Lam (2024), “Yếu tố truyền thống trong tranh khắc kim loại Việt Nam”, Hội thảo khoa học quốc gia: *Di sản Nghệ thuật Việt Nam - Bảo tồn và phát huy*, tập 1, Nxb Đà Nẵng, tr.463-470.

3. Trầm Thị Trạch Oanh (2024), “Những chuyển biến của tranh khắc kim loại giai đoạn 1976 đến nay”, Tạp chí *Văn hóa học*, tập 1, số 2(72), tr.74-80.

4. Trầm Thị Trạch Oanh (2025), “Biểu hiện đề tài tranh khắc kim loại Việt Nam”, Tạp chí *Mỹ thuật*, số 384 (1&2/2025), tr.30-35.

5. Trầm Thị Trạch Oanh (2025), “Ký ức chiến tranh trong tranh khắc kim loại Việt Nam tiêu biểu”, Tạp chí *Nghiên cứu Mỹ thuật*, số 03 (21) 4/2025, tr 89-94.

6. Trầm Thị Trạch Oanh (2025), “Đặc trưng nghệ thuật tranh khắc kim loại Việt Nam”, Tạp chí *Giáo dục Nghệ thuật*, số 55 (8/2025), tr.38-42.